| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẤT ĐỎ**<br>**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **05**/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 19-02-2021
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*** :

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Bà Trần Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Chúc

2. Ông Nguyễn Văn Hà

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Phan Hoàng V, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

*2. Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp T, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Hoàng V trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2002, đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông và bà Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, thường xuyên gây gổ, cãi vã với nhau, tình cảm vợ chồng từ đó rạn nứt, không còn hạnh phúc. Khi xảy ra mâu thuẫn thì bản thân ông và gia đình hai bên đã tác động, khuyên nhủ và động viên

nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn. Ông đã thuê nhà trọ sống riêng và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy giữa ông và bà Đ mạnh ai lấy sống, không còn tình cảm với nhau, đề nghị giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đ.

Về con chung: Ông và bà Đ có 01 con chung tên Phan Ngọc L, sinh ngày 25/02/2003, hiện con đang ở cùng bà Đ. Quá trình làm việc tại Tòa án, ông trình bày nguyện vọng muốn nuôi con, tuy nhiên, hiện nay con đang sống rất tốt, học tập ổn định nên để đảm bảo điều kiện của con nên ông đề nghị bà Đ tiếp tục nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Đ được biết. Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Đ vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân*:* Yêu cầu của ông Phan Hoàng V xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông V được ly hôn với bà Đ; Về con chung: Ông V yêu cầu bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung nhằm đảm bào quyền lợi cho con, phù hợp với nguyện vọng của con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và ông V không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Ông V phải chịu án phí theo qui định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phan Hoàng V yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, bị đơn đang cư trú tại huyện Đất Đỏ, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hoàng V và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ tự nguyện chung sống từ năm 2002 và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 23/02/2009 của Ủy ban nhân dân xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông V thì trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay; vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Đ, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà bà Thảo đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời đã nhiều lần triệu tập bà Đ đến Tòa án để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của ông V; cũng như thông báo để bà Đ tham gia các phiên hòa giải nhưng bà đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của ông V về việc gia đình mâu thuẫn, không có hạnh phúc là có cơ sở. Việc bà Đ không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh bà không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V.

[2.2] Về con chung: Ông bà có con chung là Phan Ngọc L, sinh ngày 25/02/2003 đang do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của ông V giao con chung cho bà Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành phù hợp với nguyện vọng của con và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Ông V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Hoàng V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Ngọc L, sinh ngày 25/02/2003 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến khi trưởng thành (18 tuổi), ông V không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc  thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Phan Hoàng V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số TU/2019/0004514 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Ông V đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-Chi cục THA DS huyện Đất Đỏ;
-UBND xã Phước Hội;
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**TRẦN THỊ MỸ DUNG**